

Bản án số:159/2018/HSST
Ngày: 29/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng – Cán bộ tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2018/HSST ngày 23/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/QĐXXST–HS ngày 13/6/2018 đối với bị cáo:

PHẠM NGỌC T, sinh năm 1987 tại Đ; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Đ; Chỗ ở: Nhà không số, đường B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ hồ. Trình độ văn hóa: 9/12. Tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn T1 và bà Bùi Thị Nh; Vợ: Nguyễn Thị Kim Nh1 và 03 con; Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 22/11/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 172/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2009.

+ Ngày 14/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 19/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010.

+ Ngày 03/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 15/2012/HSST). Chấp Hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016.

Tạm giam từ ngày: 10/3/2018 cho đến nay. (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: A, đường B, khu phố C, phường H, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/8/2016, Phạm Ngọc T làm phụ hồ tại công trình xây dựng nhà không số, bên cạnh nhà do anh Nguyễn Thanh T làm chủ tại số A đường B khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T lên lầu 1 của công trình xây dựng nhìn qua nhà của anh T1 tìm tài sản sơ hở thì lấy trộm. T trèo qua tường rào vào trong nhà của anh T1. Do cửa nhà không khóa nên T đẩy cửa vào lấy trộm 01 máy vi tính xách tay hiệu Macbook Pro, 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung rồi mang tất cả về phòng trọ cất giấu.

Qua truy xét, công an phường H đã mời T về phường làm việc và T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp.

Theo Kết quả định giá tài sản số 476/UBND-TCKH ngày 20/10/2016, máy vi tính xách tay hiệu Macbook Pro bị hư hỏng phần nguồn có giá trị 1.500.000 đồng, điện thoại di động hiệu Nokia Lumia có giá trị 600.000 đồng, điện thoại di động hiệu Sam sung có giá trị 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.200.000 đồng.

Vật chứng vụ án :

- 01 máy vi tính xách tay hiệu Macbook Pro.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia.
- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 17/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo với mức án từ 02 đến 03 năm tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đã xử lý xong đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự thủ tục theo quy định của

pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được đủ cơ sở xác định: Vào lúc 10 giờ 00 ngày 03/8/2016, Phạm Ngọc T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy vi tính xách tay hiệu MacbookPro, 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung của anh Nguyễn Thanh T1 tại địa chỉ A đường B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, xem thường pháp luật. Ngoài ra cũng xem xét bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội chiếm đoạt tài sản, trong đó bị cáo đã từng bị xét xử về tình tiết tái phạm nhưng chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội đã thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tính tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn và tài sản chiếm đoạt đã được trả lại và người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm g, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[4] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại tài sản cho người bị hại đúng theo quy định của pháp luật. Người bị hại anh Nguyễn Thanh T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm g, h Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/03/2018.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ
- Nhà tạm giữ CA Q.Thủ Đức;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu